

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SẠCH MÊ LINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SẠCH MÊ LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107824916

**3. Ngày thành lập:** 28/04/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu 2 Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984703126

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1071        |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất súp và nước xút;<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza.<br>- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;<br>- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; | 1079        |
| 3.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4722        |
| 4.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4721        |
| 5.  | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1074        |
| 6.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1010        |
| 7.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1040        |
| 8.  | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4631        |
| 9.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1030        |
| 10. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1061        |
| 11. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1020        |
| 12. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1062        |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4711        |
| 14. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4719        |
| 15. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5629        |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5621(Chính) |
| 17. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1050        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610        |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4632        |
| 20. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4781        |
| 21. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4620        |
| 22. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1075        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/06/1984 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084022653

Ngày cấp: 14/04/2017

Nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 2 Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: khu 2 Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084022653

Ngày cấp: 14/04/2017

Nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 2 Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: khu 2 Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội